

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Thông tin

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)				
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém						
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%					
Cao đẳng																								
Ngành: Công nghệ phần mềm																								
1	15CD-TP1	44	3	11	33	0	0.00	0	0.00	3	6.82	13	29.55	26	59.09	0	0.00	0	0.00	2				
2	15CD-TP2	43	2	13	30	0	0.00	0	0.00	4	9.30	10	23.26	26	60.47	1	2.33	0	0.00	2				
3	16CD-TP1	31	2	12	19	0	0.00	1	3.23	6	19.35	9	29.03	7	22.58	4	12.90	0	0.00	4				
4	16CD-TP2	32	2	15	17	0	0.00	0	0.00	3	9.38	16	50.00	8	25.00	3	9.38	0	0.00	2				
CỘNG 04 Lớp		150	9	51	99	0	0.00	1	0.67	16	10.67	48	32.00	67	44.67	8	5.33	0	0.00	10				
Ngành: Mạng máy tính, Quản trị mạng máy tính																								
1	15CD-TM1	41		18	23	0	0.00	0	0.00	3	7.32	16	39.02	20	48.78	2	4.88	0	0.00	0				
2	15CD-TM2	25	1	11	14	0	0.00	1	4.00	1	4.00	8	32.00	11	44.00	1	4.00	0	0.00	3				
3	16CD-TM1	37	1	21	16	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	13.51	20	54.05	9	24.32	0	0.00	3				
4	16CD-TM2	38	3	12	26	0	0.00	0	0.00	1	2.63	9	23.68	19	50.00	5	13.16	0	0.00	4				
5	16CD-LTCNTT	12		6	6	0	0.00	0	0.00	5	41.67	4	33.33	0	0.00	0	0.00	3	25.00	0				
6	17C1-QTM1	53	6	22	31	0	0.00	0	0.00	3	5.66	12	22.64	16	30.19	2	3.77	0	0.00	20				
7	17C2-QTM1	13		6	7	0	0.00	0	0.00	4	30.77	4	30.77	4	30.77	1	7.69	0	0.00	0				
CỘNG 06 Lớp		219	11	96	123	0	0.00	1	0.46	17	7.76	58	26.48	90	41.10	20	9.13	3	1.37	30				
Ngành: Công nghệ Web_Thiết kế Web																								
1	15CD-TW	42	3	19	23	0	0.00	1	2.38	3	7.14	30	71.43	3	7.14	1	2.38	0	0.00	4				
2	16CD-TW1	28	2	14	14	0	0.00	0	0.00	3	10.71	7	25.00	11	39.29	0	0.00	0	0.00	7				
3	16CD-TW2	30	2	19	11	0	0.00	0	0.00	4	13.33	19	63.33	2	6.67	3	10.00	0	0.00	2				
4	17C1-TKW1	27	2	13	14	0	0.00	0	0.00	6	22.22	6	22.22	5	18.52	0	0.00	0	0.00	10				
CỘNG 04 Lớp		127	9	65	62	0	0.00	1	0.79	16	12.60	62	48.82	21	16.54	4	3.15	0	0.00	23				

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính																				
1	17C1-CMT1	41	1	33	8	0	0.00	0	0.00	5	12.20	17	41.46	10	24.39	0	0.00	0	0.00	9
2	17C1-CMT2	34		10	24	0	0.00	0	0.00	1	2.94	4	11.76	15	44.12	8	23.53	0	0.00	6
CỘNG 02 Lớp		75	1	43	32	0	0.00	0	0.00	6	8.00	21	28.00	25	33.33	8	10.67	0	0.00	15
Ngành: Lập trình máy tính																				
1	17C1-LTM1	41	1	17	24	0	0.00	0	0.00	0	0.00	10	24.39	13	31.71	4	9.76	0	0.00	14
2	17C1-LTM2	44	4	17	27	0	0.00	0	0.00	3	6.82	8	18.18	22	50.00	1	2.27	0	0.00	10
CỘNG 02 Lớp		85	5	34	51	0	0.00	0	0.00	3	3.53	18	21.18	35	41.18	5	5.88	0	0.00	24
Ngành: An ninh mạng																				
1	17C1-ANM1	22		12	10	0	0.00	1	4.55	1	4.55	9	40.91	5	22.73	3	13.64	0	0.00	3
CỘNG 01 Lớp		22	0	12	10	0	0.00	1	4.55	1	4.55	9	40.91	5	22.73	3	13.64	0	0.00	3
Ngành: Tin học ứng dụng																				
1	17C1-THU1	29	4	10	19	0	0.00	0	0.00	1	3.45	7	24.14	7	24.14	5	17.24	0	0.00	9
CỘNG 01 Lớp		29	4	10	19	0	0.00	0	0.00	1	3.45	7	24.14	7	24.14	5	17.24	0	0.00	9
Trung cấp																				
Ngành: Quản trị mạng máy tính																				
1	15TC-QTM	10	1	7	3	0	0.00	0	0.00	8	80.00	2	20.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0
2	16TC-QTM	32	2	27	5	0	0.00	0	0.00	5	15.63	9	28.13	9	28.13	5	15.63	0	0.00	4
3	16TN-QTM	1		0	1	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	100.00	0	0.0	0	0.00	0	0.00	0
	16TCT-QTM	20	2	14	6	0	0.00	0	0.00	2	10.00	8	40.00	5	25.00	1	5.00	0	0.00	4
4	15TCN-QTM1	54	6	53	1	0	0.00	0	0.00	2	3.70	19	35.19	19	35.19	3	5.56	1	1.85	10
5	16TCN-QTM1	42	4	39	3	0	0.00	0	0.00	6	14.29	13	30.95	11	26.19	3	7.14	6	14.29	3
6	16TCN-QTM2	26	1	20	6	0	0.00	0	0.00	8	30.77	9	34.62	1	3.85	3	11.54	5	19.23	0
7	17T2-QTM1	41	3	26	15	0	0.00	0	0.00	2	4.88	9	21.95	9	21.95	2	4.88	0	0.00	19
8	17T4-QTM1	44	2	40	4	0	0.00	1	2.27	6	13.64	19	43.18	7	15.91	0	0.00	0	0.00	11
9	17T4-QTM2	43	2	35	8	0	0.00	1	2.33	2	4.65	4	9.30	11	25.58	9	20.93	0	0.00	16
CỘNG 09 Lớp		313	23	261	52	0	0.00	2	0.64	41	13.10	93	29.71	72	23.00	26	8.31	12	3.83	67

S TT	LỚP	SỐ SỞ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Lập trình máy tính																					
1	17T4-LTMI	70	8	57	13	0	0.00	0	0.00	4	5.71	10	14.29	19	27.14	17	24.29	0	0.00	20	
CỘNG 01 Lớp		70	8	57	13	0	0.00	0	0.00	4	5.71	10	14.29	19	27.14	17	24.29	0	0.00	20	
Ngành: Thiết kế trang Web																					
1	17T4-TKW1	29		27	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	3.45	21	72.41	4	13.79	0	0.00	3	
CỘNG 01 Lớp		29	0	27	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	3.45	21	72.41	4	13.79	0	0.00	3	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính																					
1	17T4-CMT1	54		46	8	0	0.00	0	0.00	3	5.56	7	12.96	15	27.78	1	1.85	0	0.00	28	
CỘNG 01 Lớp		54	0	46	8	0	0.00	0	0.00	3	5.56	7	12.96	15	27.78	1	1.85	0	0.00	28	
Ngành: Tin học ứng dụng																					
1	17T4-THU1	77	22	66	11	0	0.00	0	0.00	5	6.49	9	11.69	15	19.48	36	46.75	0	0.00	12	
CỘNG 01 Lớp		77	22	66	11	0	0.00	0	0.00	5	6.49	9	11.69	15	19.48	36	46.75	0	0.00	12	
TỔNG CỘNG (32 LỚP)		1250	92	768	482	0	0.00	6	0.48	113	9.04	343	27.44	392	31.36	137	10.96	15	1.20	244	

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 1.250 HSSV. Trong đó có 244 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghỉ học không đánh giá rèn luyện cá nhân

Từ TB trở lên 854 68.32

Yếu Kém 152 12.16

Không xếp loại 244 19.52

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV


Hoàng Ngọc Cảnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đinh Hồng Minh